

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Ngày 06/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 3269/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết).

Ngày 08/7/2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết đã thảo luận, thống nhất với các đại biểu tham gia và kết luận cần điều chỉnh một số nội dung dự thảo Nghị quyết để phù hợp với Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Thời gian qua, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Tỉnh ủy đã ban hành nhiều chỉ thị, kết luận, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác phòng, chống ma túy; trong đó ưu tiên mọi nguồn lực hỗ trợ cho công tác này. Cụ thể: Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đề ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực về tổ chức, biên chế; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan phòng, chống ma túy, các lực lượng chuyên trách về phòng, chống ma túy của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính. Chính phủ, các cơ quan liên quan và các địa phương quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư, hỗ trợ kinh phí*”

cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng chuyên trách phòng, chống và kiểm soát ma túy”. Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định mục tiêu: “Đến năm 2030, đạt ít nhất 50% số xã, phường, đặc khu không ma túy”; đồng thời đề ra nhiệm vụ trọng tâm: “Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, ma túy, tội phạm xuyên quốc gia. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, an ninh mạng và an ninh con người”.

2. Cơ sở pháp lý

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hoá các quy định:

- Các điểm g, h, l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “g) *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*; h) *Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*; l) *Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương...*”;

- Điểm c Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương*”;

- Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 quy định: “*Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương...*”.

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

3. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh Quảng Trị được đánh giá là địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về ma túy, trong đó có 02 tuyến đường bộ trọng điểm phức tạp về ma túy liên tỉnh năm 2025¹. Chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2025 đến 14/5/2026, các lực lượng chức năng đã phát hiện, đấu tranh bắt giữ 347 vụ/705 đối tượng hoạt động phạm tội về ma túy, thu giữ 193.455 viên và gần 518 kg ma túy tổng hợp các loại, hơn 1,4 kg Heroin, 02 khẩu súng, 16 viên đạn cùng nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan khác. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.389 người liên quan đến ma túy có hồ sơ quản lý (284 người nghiện ma túy, 851 người sử dụng trái phép chất ma túy và 254 người bị quản lý sau cai nghiện). Kết quả rà soát, đánh giá địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy năm 2025 theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh có 17/78 địa bàn cấp xã đảm bảo tiêu chí xã, phường, đặc khu không ma túy²; 61/78 địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy (03 địa bàn trọng điểm phức tạp loại II; 58 địa bàn trọng điểm phức tạp loại III)³.

Về tình hình kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Trị có 39/78 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (01 xã khu vực I; 04 xã khu vực II; 34 xã khu vực III)⁴.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; ngày 02/02/2026, Bộ Công an đã có Công văn số 427/BCA-C04 thông báo dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 95,286 tỷ đồng. Ngày 11/6/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1039/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; theo đó, tỉnh Quảng Trị dự toán chi ngân sách trung ương là **21 tỷ đồng** (toàn bộ là kinh phí thường xuyên) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

Nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đồng thời bảo đảm kịp thời việc phân bổ ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ của Chương

¹ Theo Quyết định số 495/QĐ-BCA ngày 29/01/2026 của Bộ Công an phê duyệt danh sách tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm 2025.

² Gồm: Tân Thành; Vĩnh Hoàng; Kim Ngân; Tân Mỹ; Cam Hồng; Vĩnh Định; Ba Lòng; Quảng Trạch; Bến Quan; Trường Sơn; Tuyên Sơn; Trung Thuần; Thượng Trạch; Sen Ngư; Hướng Lập; Cồn Cỏ; Kim Phú.

³ Theo Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh ban hành về phê duyệt danh sách tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm 2025.

⁴ Theo Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 2).

trình trong thời gian tới; việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết và khẩn trương, nhằm tạo hành lang pháp lý minh bạch, bảo đảm tính công bằng và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để làm cơ sở phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, không dàn trải, không bình quân, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn được giao theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Tuân thủ theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn biện pháp thi hành; đồng thời cụ thể hoá Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phù hợp với mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương hai cấp, điều kiện thực tế ngân sách và nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo Quyết định số 288/QĐ-TTHĐND ngày 02/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và những nội dung được giao; bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 27/5/2026, Công an tỉnh ban hành Công văn số 3618/CAT-PV01 lấy ý kiến của 18 sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và 78 địa phương cấp xã; đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử Công an tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ từ ngày 27/5/2026 đến ngày 03/6/2026. Kết quả, có 07/96 đơn vị gửi văn bản trả lời, trong đó 03

đơn vị tham gia góp ý. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia, chỉnh sửa và gửi hồ sơ dự thảo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 16/6/2026, Sở Tư pháp cáo Báo cáo số 2185/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh⁵; báo cáo xin ý kiến Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và được Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý với nội dung dự thảo (*Công văn số 1746-CV/ĐU ngày 03/7/2026*).

Ngày 06/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 3269/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, tại buổi thẩm tra ngày 08/7/2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận, thống nhất với các đại biểu tham gia và kết luận cần điều chỉnh một số nội dung dự thảo Nghị quyết để phù hợp hơn. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết. Hồ sơ dự thảo đủ điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn sự nghiệp được Trung ương giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn.
- Điều 3. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã, phường, đặc khu.
- Điều 4. Định mức phân bổ vốn.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.

⁵ Đến ngày 03/7/2026 có 20/22 ý kiến nhất trí với dự thảo; 02/22 thành viên không có ý kiến.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết):

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn sự nghiệp được Trung ương giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Cơ sở đề xuất:**

- Điểm g, h, l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “g) *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương*; h) *Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*; l) *Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

- Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước”.

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: “c) *Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương*; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.

- Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình, mà không nêu cụ thể tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương. Trong đó, tại điểm c khoản 2 Điều 5 có quy định: “*Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình*”. Tức là không bắt buộc địa phương phải có vốn đối ứng.

- Quảng Trị là địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, được ngân sách trung ương hỗ trợ 100% vốn thực hiện Chương trình. Theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc

giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 thì địa phương được dự toán chi ngân sách trung ương là **21 tỷ đồng** (toàn bộ là kinh phí thường xuyên) để thực hiện Chương trình.

Do đó, phạm vi điều chỉnh được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết sử dụng cụm từ “*vốn sự nghiệp được Trung ương giao*” để phù hợp với các quy định của pháp luật và đúng tình hình thực tế địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

* **Cơ sở đề xuất:**

Kế thừa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và phù hợp với mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, cũng như tình hình thực tế địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3.2. Nguyên tắc phân bổ vốn (quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết)

1. Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững để thực hiện Chương trình:

a) Ưu tiên bố trí, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; nâng cao năng lực cai nghiện và quản lý người nghiện ma túy, giảm tác hại về ma túy (công tác giảm cầu); ưu tiên hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân.

c) Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân. Đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Việc phân bổ nguồn vốn đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các chương trình mục tiêu quốc gia khác

thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

*** Cơ sở đề xuất:**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; đặc biệt là Điều 3 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg.

- Đảm bảo quá trình phân bổ vốn bám sát mục tiêu, chỉ tiêu được giao, tiêu chí cụ thể, đầu tư có ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và thực chất.

- Trong đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 3 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: *“Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng địa phương, vùng, miền, các địa phương, các cấp, các ngành chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền”*. Đồng thời, xét điều kiện thực tế hiện nay, tỉnh Quảng Trị có 61/78 địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy (03 địa bàn trọng điểm phức tạp loại II; 58 địa bàn trọng điểm phức tạp loại III), 39/78 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Do đó, cần ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ cho những địa bàn này.

- Ngày 02/02/2026, Bộ Công an - Cơ quan chủ Chương trình có Công văn số 427/BCA-C04 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó dự kiến tổng chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện Chương trình cả giai đoạn cho địa phương là 95,286 tỷ đồng và hướng dẫn lập dự toán năm 2026. Ngày 11/6/2026, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1039/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho địa phương với số kinh phí 21 tỷ đồng. Đồng thời trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ giao cho các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Chương trình theo Kế hoạch giai đoạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan soạn thảo dự kiến tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh là 6,22 tỷ, địa phương cấp xã là 14,78 tỷ đồng; bảo đảm quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án và phân cấp triệt để cho chính quyền địa phương cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ Chương trình. Trên cơ sở tổng số vốn cấp cho địa phương cấp xã và hệ số được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để tính toán số vốn cụ thể được phân bổ cho từng xã.

3.3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương cho các xã, phường, đặc khu (quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết):

1. Kết quả rà soát, đánh giá hàng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường, đặc khu

a) Hệ số gốc (phân loại theo mức độ trọng điểm phức tạp về ma túy).

Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Hệ số tăng thêm: Xã phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Việc xác định xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

* **Cơ sở đề xuất:** Bám sát theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, viện dẫn thêm căn cứ xác định xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.4. Định mức phân bổ vốn (quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết):

1. Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

*** Cơ sở đề xuất:**

- Theo Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho địa phương chỉ có vốn sự nghiệp. Đối với vốn đầu tư, Trung ương giao toàn bộ cho Bộ Công an và Bộ Quốc phòng để đầu tư, mua sắm các trang thiết bị và xây dựng, cải tạo, sửa chữa các cơ sở cai nghiện trên toàn quốc (không thuộc thẩm quyền của địa phương). Do đó, định mức phân bổ quy định ở đây chỉ đối với vốn sự nghiệp.

- Theo khoản 2 Điều 5 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định: “Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao...”. Khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg cũng quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách

trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định”.

Mặt khác, theo điểm a, b Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: *“Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm sử dụng vốn ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 6 Nghị định này; b) phân bổ dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định này”.* Do đó, dự thảo Nghị quyết đưa ra quy định giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành theo dự thảo Nghị quyết là hợp lý.

2. Sau khi phân bổ cho các sở, ngành cấp tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Chương trình, số vốn còn lại phân bổ cho một xã, phường, đặc khu được tính theo công thức sau:

$$V = \text{Error!} \times H$$

Trong đó:

V: Số vốn phân bổ cho một xã, phường, đặc khu;

T: Tổng số vốn được giao cho cấp xã;

K: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường, đặc khu;

H: Hệ số của một xã, phường, đặc khu = hệ số gốc hoặc hệ số gốc x 1,5 (đối với xã, phường, đặc khu có hệ số tăng thêm).

*** Cơ sở đề xuất:**

Việc đưa ra quy định *“Sau khi phân bổ cho các sở, ngành cấp tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Chương trình, số vốn còn lại phân bổ cho một xã, phường, đặc khu...”*, nhằm xác định rõ trách nhiệm vốn phân bổ giữa cấp tỉnh và cấp xã trong tổng số vốn sự nghiệp được giao. Đồng thời thể hiện ưu tiên trước cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình theo kế hoạch phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Trung ương giao.

Mặt khác, dự toán của Trung ương giao chi tiết theo từng năm, vì vậy đề nghị không quy định tỷ lệ phân bổ vốn đối với cấp tỉnh và cấp xã để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình thực hiện khi Nghị quyết có hiệu lực. Nội dung này cũng đã được giải trình cụ thể tại phần thứ 4, mục 3.2 của Tờ trình này.

Đối với số vốn của từng xã, phường, đặc khu đã được cụ thể theo công thức trong dự thảo Nghị quyết; trong đó số vốn phụ thuộc vào hệ số của xã, phường, đặc khu đó.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

1.1. Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (vốn sự nghiệp) để thực hiện Chương trình theo quy định, nguồn vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Nguồn nhân lực: Nghị quyết được áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách để thực hiện Chương trình; cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ vốn ngân sách thuộc Chương trình. Trên địa bàn có các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy gồm: Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển phụ trách địa bàn cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị về cơ bản đáp ứng được việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua và có hiệu lực.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất trình thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; (2) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Bản thuyết minh các quy định của Nghị quyết; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình kết quả thẩm tra và các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

